

Số: 58603 /CT-TTHT  
V/v chính sách thuế nhà thầu

Hà Nội, ngày 25 tháng 07 năm 2019

Kính gửi: Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam  
(Địa chỉ: Tầng 1, tầng 10 và tầng 11, tòa nhà Hanoi Tungshing Square, Phường Lý  
Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; MST: 0100112733)

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 10/2019/FAD-TAX ngày 20/5/2019 của Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam hỏi về chính sách thuế nhà thầu. Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam:

+ Tại Điều 1 hướng dẫn đối tượng áp dụng:

"*Hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau (trừ trường hợp nêu tại Điều 2 Chương I):*

1. *Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu...*"

+ Tại Điều 6 hướng dẫn đối tượng chịu thuế GTGT:

"1. *Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), bao gồm:*

*Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp tại Việt Nam và tiêu dùng tại Việt Nam;...*"

+ Tại Điều 8 quy định đối tượng và điều kiện áp dụng:

"*Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế theo hướng dẫn tại Mục 2 Chương II nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:*

1. *Có cơ sở thường trú tại Việt Nam, hoặc là đối tượng cư trú tại Việt Nam;*
2. *Thời hạn kinh doanh tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ từ 183 ngày trở lên kể từ ngày hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có hiệu lực;*
3. *Áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và thực hiện đăng ký thuế, được cơ quan thuế cấp mã số thuế."*

+ Tại Điều 11 hướng dẫn đối tượng và điều kiện áp dụng:

"Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II thì Bên Việt Nam nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II."

+ Tại Điều 12 hướng dẫn về việc tính thuế giá trị gia tăng"

"Căn cứ tính thuế là doanh thu tính thuế giá trị gia tăng và tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu.

$$\text{Số thuế GTGT phải nộp} = \frac{\text{Doanh thu tính thuế Giá trị gia tăng}}{\text{Giá trị gia tăng}} \times \text{Tỷ lệ \% để tính thuế GTGT trên doanh thu}$$

Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT không được khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào để thực hiện hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ.

#### 1. Doanh thu tính thuế GTGT

##### a) Doanh thu tính thuế GTGT:

Doanh thu tính thuế GTGT là toàn bộ doanh thu do cung cấp dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT mà Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nhận được, chưa trừ các khoản thuế phải nộp, kể cả các khoản chi phí do Bên Việt Nam trả thay Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có).

...

#### 2. Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu:

##### a) Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu đối với ngành kinh doanh:

STT	Ngành kinh doanh	Tỷ lệ % để tính thuế GTGT
1	Dịch vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm; xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị	5

+ Tại Điều 13 hướng dẫn về việc tính thuế thu nhập doanh nghiệp

"Căn cứ tính thuế là doanh thu tính thuế TNDN và tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế.

$$\text{Số thuế TNDN phải nộp} = \frac{\text{Doanh thu tính thuế TNDN}}{\text{TNDN}} \times \text{Tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế}$$

#### 1. Doanh thu tính thuế TNDN

##### a) Doanh thu tính thuế TNDN

Doanh thu tính thuế TNDN là toàn bộ doanh thu không bao gồm thuế GTGT mà Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nhận được, chưa trừ các khoản thuế phải nộp. Doanh thu tính thuế TNDN được tính bao gồm cả các khoản

chi phí do Bên Việt Nam trả thay Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có)..."

b) Xác định doanh thu tính thuế TNDN đối với một số trường hợp cụ thể:

2. Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế

a) Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với ngành kinh doanh:

STT	Ngành kinh doanh	Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế
2	Dịch vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm, thuê giàn khoan	5
	Riêng: - Dịch vụ quản lý nhà hàng, khách sạn, casino;	10
	- Dịch vụ tài chính phái sinh	2

..."

Căn cứ các quy định trên, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Trường hợp Nhà thầu SWIFT có phát sinh thu nhập tại Việt Nam từ việc cung cấp dịch vụ "Phí tham gia hỗ trợ" (đăng ký gia nhập khi có yêu cầu hỗ trợ khẩn cấp, thu thập tài liệu), dịch vụ "Phí thiết lập lưu lượng và phí thuê bao" cho Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam thì hoạt động này thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu (bao gồm thuế GTGT và thuế TNDN) theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Nhà thầu SWIFT không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Thông tư số 103/2014/TT-BTC thì Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam có trách nhiệm khấu trừ số thuế nhà thầu trước khi thanh toán khoản "Phí thiết lập lưu lượng và phí thuê bao" và "Phí tham gia hỗ trợ", cụ thể:

Thuế TNDN: áp dụng tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế 5%,

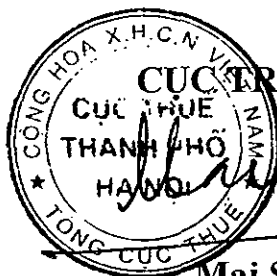
Thuế GTGT: áp dụng tỷ lệ thuế GTGT tính trên doanh thu tính thuế 5%.

Trường hợp trong quá trình thực hiện còn vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với Phòng Thanh tra-kiểm tra số 8 để được hướng dẫn chi tiết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TKT8;
- Phòng DTPC;
- Lưu: VT, TLHT(2). (6,3)



Mai Sơn